

Bản án số: 07/2021/HS-ST

Ngày: 02 – 02- 2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Văn Chức

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Trường

Ông Nguyễn Xuân Hoàng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Đức Nghiêm – Kiểm sát viên

Trong ngày 02 tháng 02 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST - HS ngày 20 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

**Lê Văn T - sinh năm 1994 - tên gọi khác: Không**

Nơi cư trú: Thôn S, xã ĐB, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Văn hóa: 06/12

Con ông: Lê Văn T1, sinh năm 1961

Con bà: Hoàng Thị L, sinh năm 1962

Vợ: Dương Thị C, sinh năm 2001

Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020

Gia đình có 07 anh chị em, Bị cáo là con thứ 07

**-Tiền sự:**

+Ngày 05/4/2019 bị Công an huyện Hiệp Hòa xử phạt hành chính 350.000 đồng về hành vi Đánh bạc;

+Ngày 06/7/2020 bị Công an xã BL, huyện Hiệp Hòa xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt

**- Bị hại:** Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964 – vắng mặt

Địa chỉ: thôn CX, xã XC, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Lê Văn H1, sinh năm 1985 – vắng mặt

Địa chỉ: Thôn S, xã ĐB, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 ngày 15/9/2020, Lê Văn T, sinh năm 1994 (đã có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản) mượn xe mô tô biển kiểm soát 33P1- 5233, loại xe Dream, sơn màu Nâu của anh Lê Văn H1 người cùng thôn để đến thôn N, xã NS, huyện Hiệp Hòa thăm vợ là chị Dương Thị C. Khi đến nơi chị C không có nhà nên T điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường đê sông Cầu thuộc thôn CX, xã XC, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (theo hướng từ thôn CB đi thôn CX) T nhìn thấy 01 thùng xe tự chế (dạng thùng xe lôi) bằng kim loại của ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964 ở thôn CX, xã XC, huyện Hiệp Hòa đặt ở rìa đường đê bên phải theo hướng đi của T. Quan sát không có người đi lại, T nảy sinh ý định trộm cắp thùng xe tự chế trên, đồng thời điều khiển xe mô tô đỗ gần thùng xe rồi dùng tay nhấc đầu thùng xe lên và đặt vào yên xe mô tô biển kiểm soát 33P1- 5233. Khi T chuẩn bị điều khiển xe mô tô chở thùng xe tự chế đi thì ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1975, trú tại thôn CX, xã XC, huyện Hiệp Hòa đi qua hỏi “Ông ý cho mày à?”, T trả lời “Vâng” rồi điều khiển xe mô tô bằng tay phải, tay trái giữ thùng xe tự chế đi về hướng thôn CB, xã XC. T đi được khoảng 300 mét thì bị người dân giữ lại cùng tài sản mà T trộm cắp được và đưa đến Công an xã XC, huyện Hiệp Hòa để giải quyết.

Ngày 18/9/2020, Công an xã XC chuyển hồ sơ vụ việc trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 30/9/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã Quyết định trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hiệp Hòa định giá chiếc thùng xe tự chế nêu trên. Tại bản kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐG ngày 13/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Hiệp Hòa, kết luận: Chiếc thùng xe tự chế (dạng thùng xe lôi), trọng lượng 60 kg có giá là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) (BL 29-30).

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại ông H chiếc thùng xe lôi trên, ông H đã nhận lại tài sản và không đề nghị gì về dân sự.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu Nâu, loại xe Dream, số máy NDE1040978, số khung ND05240871, gắn biển kiểm soát 33P1- 5233 thu giữ khi bắt quả tang là do T mượn của anh Lê Văn H1. Anh H1 trình bày mua phế liệu của người không rõ họ tên, địa chỉ vào khoảng cuối năm 2019 với giá 500.000đồng, khi mua không có giấy tờ xe cũng như giấy tờ mua bán. Qua tra cứu, xác minh chiếc xe mô tô số máy NDE1040978, số khung ND05240871 được cấp biển kiểm soát 29C1- 548.42 mang tên chủ xe là Trần Xuân C, địa chỉ tại, HB, Hoàn Kiếm, Hà Nội; Biển kiểm soát 33P1-5233 là biển kiểm soát được cấp cho xe mô tô nhãn hiệu ELISA, số máy 000737, số khung 000737, chủ xe là anh Bùi Mạnh H2, sinh năm 1980, có địa chỉ tại Trường Sĩ quan lục quân 1, Cổ Đông, Sơn Tây, Hà Nội; Xe mô tô biển kiểm soát 29C1- 548.42 và xe mô tô biển kiểm soát 33P1- 5233 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Hiện cơ quan điều tra đang tạm giữ chờ xử lý.

Từ hành vi trộm cắp tài sản nêu trên của bị cáo Lê Văn T, tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS- HH ngày 14/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Lê Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa công khai sơ thẩm, bị cáo thừa nhận đã có hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng truy tố và nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên, rất hối hận về việc làm của mình, thành khẩn khai báo. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội trộm cắp tài sản

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Lê Văn T từ 6 đến 8 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Về dân sự: Bị hại đã nhận đủ tài sản không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự : Trả lại cho anh Lê Văn H1 chiếc xe mô tô kiểu Dream và tịch thu tiêu hủy 01 biển xe mô tô 33P1 - 5233

- Về án phí: : Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

: Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Việc truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo và mức án do kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ và đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị hại, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ xác định được: Khoảng 18 giờ 30 ngày 15/9/2020, Lê Văn T, sinh năm 1994 ở Thôn S, xã DB, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (đã có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản) đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Văn H là một chiếc xe lôi tự chế. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang dao động và làm bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo để giáo dục riêng và góp phần răn đe phòng ngừa chung. Bị cáo là người có nhân thân xấu, có tiền sự về hành vi đánh bạc nhưng không chịu rèn luyện bản thân thành người có ích cho xã hội. Điều đó thể hiện rằng bị cáo là người khó giáo dục, rèn luyện, có thái độ coi thường pháp luật do vậy cần có bản án và hình phạt cách ly khỏi xã hội đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục để bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội sau này cũng như có tính phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Đối với chiếc xe thùng của bị hại cơ quan cảnh sát điều tra quyết định trả lại cho bị hại là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu Nâu, loại xe Dream, số máy NDE1040978, số khung ND05240871, gắn biển kiểm soát 33P1- 5233 thu giữ khi bắt quả tang là do T mượn của anh Lê Văn H1. Anh H1 trình bày mua phế liệu của người không rõ họ tên, địa chỉ vào khoảng cuối năm 2019 với giá 500.000đồng, khi mua không có giấy tờ xe cũng như giấy tờ mua bán. Qua tra cứu, xác minh chiếc xe mô tô số máy NDE1040978, số khung ND05240871 được cấp biển kiểm soát 29C1- 548.42 mang tên chủ xe là Trần Xuân C, địa chỉ tại 23, Ngõ Trạm, Hàng Bông, Hoàn Kiếm, Hà Nội; Biển kiểm soát 33P1-5233 là biển kiểm soát được cấp cho xe mô tô nhãn hiệu ELISA, số máy 000737, số khung 000737, chủ xe là anh Bùi Mạnh H2, sinh năm 1980, có địa chỉ tại Trường Sĩ quan lục quân 1, Cổ Đông, Sơn Tây, Hà Nội; Xe mô tô biển kiểm soát 29C1-548.42 và xe mô tô biển kiểm soát 33P1- 5233 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Chiếc xe là tài sản hợp pháp của Anh H1 không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại Anh H1.

Đối với biển xe số 33P1 – 5233 không có giá trị sử dụng, không phải là xe của Anh H1 do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Lê Văn T 6 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại anh Lê Văn H1 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu Nâu, loại xe kiểu Dream, số máy NDE1040978, số khung ND05240871

- Tịch thu tiêu hủy 01 biển xe 33P1 - 5233

- Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy

ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Điều 331; Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt án hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan CSĐT – CA huyện Hiệp Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Dương sự;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Lưu HSVA – VPTA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Đặng Văn Chức**